

 PHIẾU BỒ TRỢ NÂNG CAO TIẾNG VIỆT SỐ 2

Cấu tạo từ, từ loại, từ đồng nghĩa

Bài 1. Xác định trạng ngữ (TN), chủ ngữ (CN) và vị ngữ (VN) trong mỗi câu của đoạn văn sau:

a. Đêm trăng, biển yên tĩnh.

Trạng ngữ là:.....

Chủ ngữ là:.....

Vị ngữ là:.....

b. Trong vùng biển Trường Sơn, tàu Phương Đông của chúng tôi buông neo.

Trạng ngữ là:.....

Chủ ngữ là:.....

Vị ngữ là:.....

c. Một số chiến sĩ thả câu.

Trạng ngữ là:.....

Chủ ngữ là:.....

Vị ngữ là:.....

d. Một số khác quây quần trên boong tàu, ca hát, thổi sáo.

Trạng ngữ là:.....

Chủ ngữ là:.....

Vị ngữ là:.....

Bài 2. Xác định từ loại (DT, ĐT, TT) của mỗi từ dưới đây:

Sách vở

kiên nhẫn

kỉ niệm

yêu mến

tâm sự

lo lắng

xúc động

nhớ thương

lễ phép

sự nghi ngờ

suy nghĩ

cái đẹp

cuộc vui

cơ giận dữ

trìu mến

buồn

vui

nổi buồn

thân thương

